

Số: 52/2023/QĐCNTTLH

Đ, ngày 28 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Đ, thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố H và chị Phan Thị Huyền T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện Đ, thành phố H;
- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 22 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Đ, thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố H và chị Phan Thị Huyền T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện Đ, thành phố H;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Đ, thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố H và chị Phan Thị Huyền T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện Đ, thành phố H;
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị Huyền T.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.
- Về tài sản chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Về lệ phí anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị Huyền Tkhông phải chịu lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Đ;
- Tòa án H;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ,
thành phố H (GCN kết hôn số 63/2022 ngày
19/10/2022);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân